TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 378/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/12/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông **Nguyễn Xuân Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Huyên**.

Bà **Vũ Thị Dung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 454/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 422/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 308/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc Á**,** sinh ngày 13/10/2001,

Địa chỉ: Số nhà C T, khu H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Trần Khoa L**,** sinh ngày 20/8/1993,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số nhà C, ngõ F, phố P, khu D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

(Các đương sự vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc Á *trình bày:* Chị và anh Trần Khoa L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải

Dương ngày 16/6/2019. Vợ chồng chung sống đến tháng 9/2019 anh L xuất cảnh sang Nhật Bản, tháng 12/2020 chị cũng xuất cảnh sang Nhật Bản cùng chồng. Tuy nhiên do công việc nên vợ chồng mỗi người ở một nơi nhưng thỉnh thoảng vẫn liên lạc với nhau. Đầu năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, mỗi lần nói chuyện điện thoại vợ chồng lại xảy ra cãi nhau nên đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Tháng 10/2023 chị về Việt Nam ở hẳn, còn anh L vẫn lao động tại Nhật Bản, vợ chồng không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Khoa L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Á không cung cấp được địa chỉ của anh L nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh L. Ông Trần Khoa Q (là bố đẻ anh L) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của anh L ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh L vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh L biết. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Á có đơn xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, cũng như không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Ngọc Á ly hôn anh Trần Khoa L. Chị Á phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc Á hiện đang sinh sống tại Việt Nam; bị đơn anh Trần Khoa L có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở số nhà C, ngõ F, phố P, khu D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, hiện anh L đang lao động tại Nhật Bản. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Á không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh L. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh L cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Q là bố đẻ anh L để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Á và anh L đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Ông Q vẫn liên lạc với anh L và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Á và anh L. Tại phiên tòa, chị Á vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc Á và anh Trần Khoa L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 16/6/2019 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì anh L xuất cảnh lao động tại Nhật Bản, năm 2020 chị Á cũng sang Nhật Bản làm ăn cùng chồng. Tuy nhiên vợ chồng không sống cùng nhau mà mỗi người ở một nơi, mỗi lần liên lạc anh chị lại xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau và sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, gia đình hai bên đã khuyên bảo hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện chị Á đã về nước và xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Thông qua gia đình anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Á và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung*:* Chị Á và anh L cùng xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc Á.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Ngọc Á ly hôn anh Trần Khoa L.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001227 ngày 19/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Á đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Ngọc Á được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Anh Trần Khoa L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn Gia Lộc huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường